

Interfood Shareholding Company

Lot 13, Tam Phuoc IZ,
Bien Hoa City, Dong Nai

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness
---***---

No : 222/CV-IFS-2016

Bien Hoa, 28th October 2016

To : State Securities Commission

(Re: Explanatory for Consolidated business results of 3rd Quarter 2016)

First we would like to thank you for your continued support.

We would like to provide the result of consolidation income statement for the 3rd Quarter of year 2016 as following:

Descriptions	Quarter 3 - 2016	%	Quarter 3 - 2015	%	Variance	%
	Thousand VND		Thousand VND		Thousand VND	
Gross sales	335,445,162		280,286,718		55,158,444	20%
Less deduction:	23,054,885		7,745,449		15,309,436	198%
Net sales	312,390,277	100%	272,541,269	100%	39,849,008	15%
Cost of sales	208,260,842	67%	178,552,427	66%	29,708,415	17%
Gross profit	104,129,435	33%	93,988,842	34%	10,140,593	11%
Income from financial activities	1,263,685	0.4%	5,729,157	2.1%	(4,465,472)	-78%
Expenses for financial activities	2,340,303	1%	18,639,124	7%	(16,298,821)	-87%
<i>Including: interest expense</i>	<i>1,458,835</i>	<i>0%</i>	<i>1,525,397</i>	<i>1%</i>	<i>(66,562)</i>	<i>-4%</i>
Selling expenses	66,496,509	21%	85,423,611	31%	(18,927,102)	-22%
General and administration expenses	9,862,152	3%	10,286,005	4%	(423,853)	-4%
Operating profit (loss)	26,694,156	9%	(14,630,741)	-5%	41,324,897	-282%
Other income	214,159	0%	4,039,276	1%	(3,825,117)	-95%
Other expenses	1,544,416	0%	1,748,723	1%	(204,307)	-12%
Profit (loss) before tax	25,363,899	8%	(12,340,188)	-5%	37,704,087	-306%
CIT for the current year	-	0%	-	0%	-	-
Deferred CIT	(208,627)	0%	97,370	0%	(305,997)	-314%
Profit (loss) after tax	25,572,526	8%	(12,437,558)	-5%	38,010,084	-306%
Minority interest	43,607	0%	116,632	0%	(73,025)	-63%
Net profit	25,528,919	8%	(12,554,190)	-5%	38,083,109	-303%



We would like to explain several factors related to the results of consolidated operations as of the reporting period as follows:

Net sales in 3rd Quarter 2016 increased 15% compared to the same period in year 2015, caused by the company has expanded the sale outlets nationwide, deployed selling programs and launching new products.

Cost of good sold (COGS) in 3rd Quarter accounting at 67% of net sales comparing to 66% of its respective period of last year because of lower price of raw and packaging materials. Besides, the company also tried to reduce the production cost, it caused the COGS reduce, comparing to last period.

Income from financial activities in the 3rd Quarter 2016 decreased compared to the same period last year, mostly related to the gain variance due to the less fluctuation of VND during this Quarter.

Expenses for financial activities in the 3rd Quarter 2016 reduced as same above reason. Besides, loan interest was kept at 1% per net sales due to the Company is still maintaining the inter-company off-shore loans with interest rates about 1.1% per annum.

CTy Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế
Lô 13, KCN Tam Phước,
TP Biên Hòa, Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
---***---

Số : 222/CV-IFS-2016

Biên Hòa, ngày 28 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 3 năm 2016)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 3 năm 2016 như sau:

Các chỉ tiêu	Quý 3 năm 2016	%	Quý 3 năm 2015	%	Chênh lệch	%
	Ngàn VND		Ngàn VND		Ngàn VND	
Tổng doanh thu	335.445,162		280.286,718		55.158,444	20%
Các khoản giảm trừ	23.054,885		7.745,449		15.309,436	198%
Doanh thu thuần	312.390,277	100%	272.541,269	100%	39.849,008	15%
Giá vốn hàng bán	208.260,842	67%	178.552,427	66%	29.708,415	17%
Lợi nhuận gộp	104.129,435	33%	93.988,842	34%	10.140,593	11%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.263,685	0.4%	5.729,157	2%	(4.465,472)	-78%
Chi phí tài chính	2.340,303	1%	18.639,124	7%	(16.298,821)	-87%
Trong đó: chi phí lãi vay	1.458,835	0%	1.525,397	1%	(66,562)	-4%
Chi phí bán hàng	66.496,509	21%	85.423,611	31%	(18.927,102)	-22%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.862,152	3%	10.286,005	4%	(423,853)	-4%
Lãi (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	26.694,156	9%	(14.630,741)	-5%	41.324,897	-282%
Thu nhập khác	214,159	0%	4.039,276	1%	(3.825,117)	-95%
Chi phí khác	1.544,416	0%	1.748,723	1%	(204,307)	-12%
Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	25.363,899	8%	(12.340,188)	-5%	37.704,087	-306%
CP thuế TN hiện hành	-	0%	-	0%	-	-
CP thuế TN hoãn lại	(208,627)	0%	97,370	0%	(305,997)	-314%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	25.572,526	8%	(12.437,558)	-5%	38.010,084	-306%
Lãi cổ đông thiểu số	43,607	0%	116,632	0%	(73,025)	-63%
Lợi nhuận thuần	25.528,919	8%	(12.554,190)	-5%	38.083,109	-303%

Công ty chúng tôi xin giải trình một số yếu tố liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của kỳ báo cáo này như sau:

Doanh thu bán hàng thuần Quý 3/2016 tăng 15% so với số cùng kỳ năm 2015, do Công ty đã tiếp tục duy trì và mở rộng thêm các điểm bán trên toàn quốc, triển khai thêm các chương trình bán hàng cho điểm bán và tung sản phẩm mới.

Chi phí giá vốn hàng bán Quý 3/2016 chiếm tỷ trọng 67% doanh thu thuần so với 66% số cùng kỳ năm ngoái do quý này có sự giảm giá về nguyên vật liệu và nguyên liệu đóng gói. Ngoài ra, trong quý này Công ty cũng đã cố gắng giảm giá thành sản phẩm, làm cho giá vốn hàng bán giảm hơn cùng kỳ năm ngoái.

Doanh thu hoạt động tài chính trong Quý 3/2016 giảm so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu liên quan đến biến động giảm về tỷ giá trong quý.

Chi phí hoạt động tài chính trong Quý 3/2016 giảm cũng do lý do giảm tỷ giá nêu trên, bên cạnh đó chi phí lãi vay được giữ mức ổn định khoảng 1% doanh thu, do Công ty tiếp tục duy trì được khoản vay nội bộ nước ngoài với lãi suất ưu đãi khoảng 1.1% một năm.



Trong Quý 3/2016, Công ty tiếp duy trì các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thương doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, chương trình hỗ trợ điểm bán,... với mục đích duy trì doanh số năm 2016, tuy nhiên, quy mô giảm làm cho chi phí bán hàng giảm tương ứng, chiếm tỷ trọng 21% doanh số so với 31% số cùng kỳ năm ngoái.

Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ giảm chủ yếu liên quan đến việc hoàn nhập một số chi phí dự phòng đã trích.


Thu nhập khác trong kỳ thể hiện khoản thu về hoàn thuế nhập khẩu.

Chi phí khác trong quý chủ yếu liên quan đến chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ.

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3/2016.

Trân trọng cảm ơn!

dn ĐẠI DIỆN CÔNG TY INTERFOOD



Toru Yamasaki

Toru Yamasaki
Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc

